

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 16-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Núi

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Chi cục thuế huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Dương Thanh Hùng

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:

Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh, Toà án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở: Ấp L, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Chưa biết chữ. Con ông Lâm Văn V (Chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1950; Tiền án: không; Tiền sự: không; Ngày 11/12/2016 có hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Lê Thanh S, sinh năm 1958. (chết)

Trú tại: Số 10, L, phường BT, quận 7, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà Trương Thị C, sinh năm 1963; (có mặt)

2. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986; (có mặt)

3. Chị Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1990. (có mặt)

Cùng trú tại: Số 10, L, phường BT, quận 7, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1978. (có mặt)

Trú tại: Ấp L, xã ĐX, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lâm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 11/12/2016, Lâm Văn T đến quán em ruột của mình là Lâm Văn K ở cùng ấp đề uống nước. Sau khi uống xong, T điều khiển xe mô tô biển số 84G1-234.53 đi từ hướng xã ĐA, huyện T đến xã ĐC, huyện D để sửa chữa điện thoại di động tại chợ ĐX, xã ĐX, huyện D. Lúc điều khiển xe T gặp bạn là anh Lê Văn T điều khiển xe đi cùng chiều sau đó T vượt mặt qua anh T. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã ĐX, huyện D gặp bạn là ông Dương Văn A, T và ông A có nói chuyện với nhau sau đó ông A vượt qua mặt T. Khi đó T nghe có tiếng ai kêu uống cà phê (nhưng không xác định được ai), T giảm tốc độ quay đầu xe điều khiển theo chiều ngược lại hướng xã ĐC, huyện D đến xã ĐA, huyện T được một đoạn, do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định lấn sang lề trái và chạm với xe mô tô biển số 52Z1-9320 do ông Lê Thanh S, sinh năm 1958, trú số 10, L, phường BT, quận 7, thành phố H điều khiển từ hướng xã ĐA, huyện T đến xã ĐC, huyện D. Tai nạn xảy ra làm ông S té văng vào lề cỏ tử vong tại chỗ, T té văng ra giữa lộ bị thương và được đưa đi cấp cứu, hai xe ngã trên mặt lộ trên phần đường bên phải theo hướng xe ông S điều khiển. (Bút lục 118-139; 142-143; 150-171)

Qua khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là trên đoạn đường tỉnh lộ 914, thuộc ấp C, xã ĐX, huyện D; đường làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng, có vạch sơn kẻ đường chia thành hai chiều riêng biệt; mặt lộ rộng 5m, lấy lề phải hướng từ xã ĐA, huyện T đến xã ĐC, huyện D làm lề chuẩn để tiến hành khám nghiệm và vẽ sơ đồ. Vùng va chạm đến lề phải là 1,8m; xe mô tô 52Z1-9230: Tâm bánh trước đến lề 2,25m, tâm bánh sau đến lề 1,25m; xe mô tô 84G1-234.53: Tâm bánh trước đến lề 1,2m, tâm bánh sau đến lề 2,3m; đầu nạn nhân nằm trên lề đường. (Bút lục 68-87; 105-111)

Căn cứ vào bản kết luận pháp y số 333/KLGD(PY) ngày 12/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến ông Lê Thanh S tử vong là do chấn thương sọ não nặng. (Bút lục 90)

Căn cứ vào kết luận giám định số 1417/C54B ngày 10/5/2017 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát kết luận như sau: Phía trước bên phải xe mô tô biển số 84G1-234.53 và phía trước bên phải xe mô tô biển số 52Z1-9230 là vị trí va chạm giữa hai xe.

Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 84G1-234.53 và xe mô tô biển số 52Z1-9230 nằm trên phần đường bên phải tỉnh lộ 914, hướng từ xã ĐA, huyện T đến xã ĐC, huyện D.

Khi xảy ra va chạm xe 84G1-234.53 lưu thông theo hướng từ xã ĐC, huyện D đến xã ĐA, huyện T; xe mô tô biển số 52Z1-9230 lưu thông theo hướng ngược lại. (Bút lục 93)

Trên cơ sở các chứng cứ đã xác minh, thu thập được xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lâm Văn T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 9 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Ngoài ra T điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh 113cm³ nhưng chưa có giấy phép lái xe đúng theo quy định tại các Điều 58, 59 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Lê Thanh S điều khiển xe đi đúng phần đường, đảm bảo các điều kiện khi tham gia giao thông nên không có lỗi.

Về vật chứng tạm giữ: Một xe mô tô hiệu HONDA WAVE, loại ALPHA, màu xanh, biển số 52Z1-9230, số máy HCO8E-0364623, số khung Y-364576; một xe mô tô hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh-trắng, biển số 84G1-234.53, số máy AEP2209270, số khung 4611E0102561; một giấy đăng ký xe biển số 52Z1-9230 tên Trương Thị C; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 253550P tên Lê Thanh S; một giấy chứng minh nhân dân số 022743893 tên Lê Thanh S. Ngày 17/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trả lại giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân trên cho vợ ông S là bà Trương Thị C. (Bút lục 50a-54)

Trong quá trình điều tra ông Dương Văn Á trình bày không đúng với quá trình khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai của Lâm Văn T, lời khai của người làm chứng về chiều hướng điều khiển của hai xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành mời làm việc nhưng ông Á không đến, tiến hành trao giấy mời nhưng ông Á không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 84G1-234.53 do vợ Lâm Văn T là Nguyễn Thúy L đứng tên đăng ký. Qua điều tra xác định xe trên là tài sản chung của T và chị L, do T chưa có giấy phép lái xe nên giao cho chị L đứng tên trong giấy đăng ký xe. Vì vậy không xem xét trách nhiệm đối với chị L về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Trương Thị C yêu cầu bồi thường các khoản tiền thiệt hại là 139.000.000 (Một trăm ba mươi chín triệu) đồng, Lâm Văn T và gia đình đã bồi thường cho bà C số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. (Bút lục 115; 140-141)

Tại bản cáo trạng số: 17/VKS-HS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị kiểm sát viên tóm tắt nội dung vụ án và trình bày quan điểm luận tội, đánh giá chứng cứ, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Lâm Văn T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 140.575.000 đồng, trừ đi 5.000.000 đồng đã bồi thường còn lại 135.575.000 đồng. Về bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu bà Trương Thị C 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA WAVE, loại ALPHA, màu xanh, biển số 52Z1-9230, số máy HCO8E-0364623, số khung Y-364576; trả lại cho chị Nguyễn Thúy L 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh-trắng, biển số 84G1-234.53, số máy AEP2209270, số khung 4611E0102561.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo được xác định là khách quan, trung thực phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 11/12/2016, bị cáo Lâm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 84G1-234.53 chạy hướng từ xã ĐC, huyện D đến xã ĐA, huyện T, khi đến đến đoạn đường Tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã ĐX, huyện D va chạm với xe mô tô biển số 52Z1-9230 do ông Lê Thanh S điều khiển chạy hướng ngược lại. Hậu quả làm ông S tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não nặng. Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, T điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh 113 cm³ nhưng chưa có giấy phép lái xe là vi phạm theo quy định tại các Điều 58, 59 Luật giao thông đường bộ.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe là vi phạm Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo lại chủ quan thực hiện việc tham gia giao thông

và điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm ông S tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất cho gia đình của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân và gia đình được Nhà nước công nhận hộ cận nghèo, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo và gia đình có tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Từ những cơ sở phân tích trên, xét đã có đủ cơ sở kết luận diễn biến nội dung vụ án là đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã mô tả và truy tố. Xét quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lâm Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai nên có căn cứ chấp nhận. Xét tính chất của vụ án, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải xử phạt bị cáo Lâm Văn T một mức án tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 139.000.000 (Một trăm ba mươi chín triệu) đồng, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục được số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Căn cứ vào bảng kê khai chi phí hợp lý cho việc mai táng và các chứng từ kèm theo được thể hiện trong hồ sơ vụ án nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 134.000.000 (Một trăm ba mươi bốn triệu) đồng là có căn cứ. Về bồi thường tổn thất về tinh thần do những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng: Theo kết luận về việc định giá trước khi gây tai nạn xe mô tô hiệu HONDA WAVE, loại ALPHA, màu xanh, biển số 52Z1-9230, số máy HCO8E-0364623, số khung Y-36457 có giá 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn) đồng, sau khi bị tai nạn giá trị còn lại 4.725.000 (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, giá trị thiệt hại 1.575.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 1.575.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường số tiền cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại tổng cộng 135.575.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô hiệu HONDA WAVE, loại ALPHA, màu xanh, biển số 52Z1-9230, số máy HCO8E-0364623, số khung Y-364576 do bà Trương Thị C đứng tên giấy đăng ký xe, xét đây là tài sản thuộc sở hữu của bà

Trương Thị C nên cần được trả lại cho bà C quản lý, sử dụng. Một xe mô tô hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh-trắng, biển số 84G1-234.53, số máy AEP2209270, số khung 4611E0102561 do chị Nguyễn Thúy L đứng tên giấy đăng ký xe là tài sản chung của bị cáo Lâm Văn T và chị Nguyễn Thúy L được dùng làm phương tiện sử dụng trong gia đình. Tại phiên tòa, chị L có yêu cầu được nhận lại xe, Hội đồng xét xử nghĩ nên trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thúy L là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Do bị cáo Lâm Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính tù kể từ ngày bắt tạm giam 22 tháng 5 năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 585, 589, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Lâm Văn T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 134.000.000 (Một trăm ba mươi bốn triệu) đồng và 1.575.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng. Về bồi thường tổn thất về tinh thần do những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu bà Trương Thị C 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA WAVE, loại ALPHA, màu xanh, biển số 52Z1-9230, số máy HCO8E-0364623, số khung Y-364576; trả lại cho chị Nguyễn Thúy L 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh-trắng, biển số 84G1-234.53, số máy AEP2209270, số khung 4611E0102561.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lâm Văn T.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Yên